TAND HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29/12/2023
V/v: "tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Mai, bà Trần Thị Thủy.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huấn - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Trong ngày 29/12/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 384/2023/TLST-HNGĐ ngày 22/11/2023 về việc tranh chấp Hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12/12/2023 giữa:

**** Nguyên đơn:*** Anh Ngô Văn Anh, sinh năm 1989 (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Đông Duyên, xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

**** Bị đơn:*** Chị Phan Thị Thu Trang, sinh năm 1987 (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Hôn Vàng, xã An Hà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Ngô Văn Anh trình bày: Anh tự nguyện kết hôn với chị Phan Thị Thu Trang vào ngày 26/11/2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng hòa thuận được một thời gian ngắn. Do công việc mỗi người ở một nơi nên tình cảm vợ chồng phai nhạt dần; vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Đến năm 2020 vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên đã sống ly thân cho đến nay; không quan tâm, chăm sóc gì cho nhau và cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng.

Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh xin được ly hôn với chị Phan Thị Thu Trang.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải

quyết.

Tại bản tự khai ngày 01/12/2023, bị đơn là chị Phan Thị Thùy Trang trình bày: Chị xác nhận thời gian kết hôn, đăng ký kết hôn, quá trình chung sống và mâu thuẫn vợ chồng như anh Ngô Văn Anh trình bày là đúng. Nay anh Ngô Văn Anh khởi kiện xin ly hôn thì chị đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng chị không có con chung.

Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành thủ tục hòa giải nhưng do anh Ngô Văn Anh và chị Phan Thị Thu Trang đều vắng mặt và có đơn xin vắng mặt; đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn là anh Ngô Văn Anh và bị đơn là chị Phan Thị Thu Trang đều vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn khởi kiện của anh Ngô Văn Anh cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình. Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện Lạng Giang. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đã thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự pháp luật đã quy định. Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Văn Anh và chị Phan Thị Thu Trang có đăng ký kết hôn vào ngày 26/11/2018 tại UBND xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội). Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó quan hệ hôn nhân giữa anh Ngô Văn Anh và chị Phan Thị Thu Trang là hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân, Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Lời khai của Ngô Văn Anh và chị Phan Thị Thu Trang đều xác định vợ chồng có sảy ra nhiều mâu và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã có khoảng thời gian dài sống ly thân và không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau.

Đối với yêu cầu xin ly hôn của anh Ngô Văn Anh và ý kiến của chị Phan Thị Thu Trang đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy rằng, trong thời gian sống chung vợ chồng không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ về nhân thân, không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ mọi việc, không giữ gìn, bảo vệ hạnh phúc gia đình. Anh Ngô Văn Anh và chị Phan Thị Thu Trang đã mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 đến nay; không quan tâm, chăm sóc gì cho nhau. Việc này trái với các quy định tại các điều 19, 21 luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Từ những phân tích trên, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về căn cứ cho ly hôn thì thấy rằng: Tình trạng của vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Ngô Văn Anh đối với chị Phan Thị Thu Trang.

[4] Về con chung: Vợ chồng anh Ngô Văn Anh, chị Phan Thị Thu Trang không có con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: anh Ngô Văn Anh, chị Phan Thị Thu Trang không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Anh anh Ngô Văn Anh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp tiền án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Văn Anh được ly hôn chị Phan Thị Thu Trang.

2. Về con chung; tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Ngô Văn Anh, chị Phan Thị Thu Trang không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Anh Ngô Văn Anh phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh Ngô Văn Anh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007209 ngày

22/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận anh Ngô Văn Anh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Sang